TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 21-6-2019
V/v: T/c hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Pì Sách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Phương Lan;

2. Ông Vũ Văn Hợp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên toà:* Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST- DS ngày 10/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hồ Bích L**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

HKTT : 126 M, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà L: Ông Chiêm Thành L, sinh năm 1993 theo văn bản ủy quyền ngày 26/3/2019; Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Ông L có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Bà **Mai Thanh H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Bà H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2019 của nguyên đơn bà Hồ Bích L và trong quá trình giải quyết vụ án ông Chiêm Thành L là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày như sau: Vào ngày 20/01/2019, bà L có cho bà Mai Thanh H vay số tiền là 81.200.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k, thời hạn trả là 06 tháng, hai

bên có làm biên nhận ngày 20/01/2019. Từ khi vay đến nay bà H trả cho bà L được số tiền là 6.200.000 đồng thì ngưng không tiếp tục trả cho bà L nữa mặc dù bà L đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán số tiền còn lại là 75.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k nhưng bà H chỉ hứa mà không thực hiện.

Tại phiên tòa, ông Chiêm Thành L là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Hồ Bích L yêu cầu: Buộc bà Mai Thanh H thanh toán cho bà L số tiền vay gốc là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) và 02 (hai) chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

- Tại bản tự khai ngày 29/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Mai Thanh H trình bày tại Tòa án như sau: Bà H thừa nhận vào năm 2019 bà có vay tiền của bà L nhiều lần, nhiều khoản nhưng bà không nhớ rõ ngày tháng nào và số tiền mỗi lần vay bao nhiêu cũng như cụ thể số tiền hiện nay bà còn nợ lại bà L là bao nhiêu nhưng bà nhớ bà có vay một lần số tiền là 10.000.000 đồng. Đến ngày 20/01/2019 bà L có gặp bà tại Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành và đưa cho bà tờ giấy kêu bà ký tên, khi đó trời đã tối thêm phần bà L cũng là người giúp đỡ bà nhiều lần nên bà tin tưởng bà L ký tên mà không có đọc nội dung cho đến sau này bà mới biết bà ký tên vào biên nhận nợ ngày 20/01/2019 với nội dung bà vay nợ của bà L số tiền 81.200.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k. Bà xác nhận chử ký trong biên nhận đề ngày 20/01/2019 là của bà.

Từ khi bà vay tiền của bà L đến nay bà có thanh toán cho bà L được số tiền gốc là 6.200.000 đồng thì ngưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà không có khả năng thanh toán cho bà L nữa, hiện nay bà còn nợ bà Hồ Bích L số tiền vay gốc là 75.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k và bà xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng nếu có tiền nhiều thì bà sẽ trả thêm cho bà L cho đến khi dứt nợ. Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bà Mai Thanh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hồ Bích L số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) và 02 (hai) chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà H không có mặt theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Theo bà L và bà H trình bày trước đây giữa bà H có nhiều lần thỏa thuận với bà L vay tiền của bà L với tổng số tiền là 81.200.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k (9999). Sau đó, bà H thanh toán cho bà L được 6.200.000 đồng còn lại 75.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k (9999) chưa thanh toán, bà H có viết giấy tay vay tiền giao cho bà L, các bên không thỏa thuận tiền lãi, nhưng có xác định thời hạn trả là 06 tháng. Qúa trình làm việc cũng như tại phiên tòa ông L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà H phải trả số tiền vay còn lại là 75.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bà L khởi kiện bà H có địa chỉ khu phố M, thị trấn M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung:* Tại phiên tòa, ông Chiêm Thành L là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Hồ Bích L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải thanh toán cho bà L số tiền 75.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình trong giai đoạn xét xử bà L đã cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền đề ngày 20/01/2019 (bút lục số 02). Thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà H thừa nhận nợ và thừa nhận chứng cứ của nguyên đơn cung cấp và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ nên cần chấp nhận. Tại phiên tòa, ông L trình bày khoản tiền mà bà H còn thiếu bà L là nợ riêng của bà, mục đích vay tiền là để tiêu xài cá nhân và vấn đề này cũng được bà H thừa nhận. Cho nên, chồng bà H ông Phù Đ không có trách nhiện liên đới cùng bà H thanh toán số tiền, vàng này cho bà L mà chỉ buộc cá nhân bà H có trách nhiệm thanh toán cho bà L số tiền và vàng trên là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Mai Thanh H trình bày việc bà L đưa biên nhận cho bà ký tên mà không đọc nội dung và bà xin trả dần số tiền nợ bà

L mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, HĐXX xét thấy lời trình bày của bà H không có cở sở chấp nhận, bởi khi bà H ký tên vào giấy tờ gì thì bà phải có trách nhiệm xem xét trước nội dung văn bản khi ký và phải chịu trách nhiệm với việc mình ký tên này. Do đó việc bà H cho rằng do bà tin tưởng bà L nên khi bà ký tên bà không đọc nội dung đến sau này mới biết bà ký tên vào giấy biên nhận nợ của bà Liên nhưng bà Hà cũng không có chứng cứ gì cho việc khai nại của mình. Đối với việc bà H xin trả dần tiền, vàng trên cho bà L mỗi tháng là 1.000.000 đồng chi đến khi dứt nợ là không hợp lý và nguyên đơn cũng không đồng ý cho bà H trả dần số nợ nêu trên, HĐXX nhận thấy việc bà H xin trả dần là nhằm trốn tránh, kéo dài thời gian trả nợ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên không chấp nhận.

Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có yêu cầu Tòa án xem xét tính lãi trên số tiền nêu trên. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông L là người đại diện theo ủy quyền cho bà L xin rút lại yêu cầu tính lãi mà chỉ yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà H trả cho bà L số tiền gốc còn lại là 75.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k (9999). HĐXX xét thấy việc rút yêu cầu tiền lãi là sự tự nguyện, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà L; buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán cho bà L số tiền là 75.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k (9999).

Về cách thức bà H thanh toán tiền, vàng nêu trên cho bà L như thế nào thì thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ chấp nhận.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 75.000.000 đ x 5% = 3.750.000 đồng; 02 chỉ vàng 24k x 3.500.000 đồng/01 chỉ = 7.000.000 đồng x 5% = 350.000 đồng.

Tổng cộng là: 4.100.000 đồng.

Bà L không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 470 Bộ

luật dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Bích Liên.

1. Buộc bà Mai Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Bích L số tiền vay gốc là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) và 02 (hai) chỉ vàng 24k (9999), bà L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thanh H phải có trách nhiệm nộp án phí số tiền là 4.100.000 đồng.

Bà Hồ Bích L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà L số tiền 1.965.000 (Một triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009594, ngày 20/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014".

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách